

Số: 238 /QĐ - PCTT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy
Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai**

**TRƯỞNG BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2020; Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021; Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn, bổ sung thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 4338/TTr-SNN ngày 13 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai về việc ban hành

Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Các Thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chánh Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia UPSC, TT và TKCN;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Trưởng ban, các PTB PCTT-TKCN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH-NC, KTN.

(Khoa/672. QĐquycheBCHPCTT)

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Cao Tiến Dũng



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 238/QĐ-PCTT ngày 15 tháng 11 năm
2021 của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc làm việc, phạm vi trách nhiệm, chế độ làm việc; cơ chế chỉ đạo, điều hành, chế độ thông tin, báo cáo; mối quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (sau đây viết tắt là Ban Chỉ huy) và một số hoạt động khác của Ban Chỉ huy.

2. Quy chế này áp dụng đối với: Các thành viên Ban Chỉ huy; Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy; Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy do đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm (sau đây viết tắt là Văn phòng Thường trực).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ huy là tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ huy. Ban Chỉ huy đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của trưởng Ban trong công tác phòng chống thiên tai, nhất là khi có tình huống khẩn cấp thiên tai. Thành viên Ban Chỉ huy làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của quy chế này.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy, cơ quan thường trực Ban Chỉ huy và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phải chủ động, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất xử lý công việc liên quan đến công tác PCTT-TKCN theo đúng phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng quy chế hoạt động và quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo thông tin liên lạc thường xuyên, liên tục giữa các thành viên Ban chỉ huy với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công bảo đảm kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp về thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Kết quả triển khai nhiệm vụ của Thành viên Ban chỉ huy được báo cáo kịp thời, đầy đủ nội dung tới lãnh đạo Ban chỉ huy, đồng thời gửi Văn phòng thường trực để tổng hợp, theo dõi.

Điều 3. Các cơ quan, đơn vị trực tiếp giúp việc cho Ban Chỉ huy

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực về phòng, chống thiên tai.
2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan thường trực về tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.
3. Văn phòng Thường trực là Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực Thủy lợi và phòng chống thiên tai sử dụng kinh phí, bộ máy và cơ sở vật chất, trang thiết bị của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí kinh phí, sắp xếp nhân sự, phương tiện, trang thiết bị để Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY TỈNH

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ huy

1. Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ huy; là người phát ngôn của Ban Chỉ huy.
2. Trực tiếp phân công hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban thường trực phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy.
3. Trực tiếp chỉ đạo, chủ trì họp Ban Chỉ huy và ký ban hành Công điện để chỉ đạo ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3 có diễn biến phức tạp nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng; Trưởng ban Ban Chỉ huy ban hành Công điện chỉ đạo ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 4 và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tình trạng khẩn cấp được cấp có thẩm quyền ban hành.
4. Trường hợp cần thiết, do tính chất cấp bách, Trưởng ban có thể trực tiếp chỉ đạo giải quyết các công việc đã phân công cho các Phó trưởng Ban.
5. Khi Phó trưởng Ban thường trực vắng mặt, Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo xử lý công việc hoặc phân công Phó trưởng ban khác xử lý công việc được phân công cho Phó trưởng Ban thường trực.
6. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy; quy định chức năng, nhiệm vụ và quy chế trực ban của Văn phòng thường trực.
7. Chỉ đạo công tác tổng kết, triển khai nhiệm vụ công tác hàng năm của Ban Chỉ huy và Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó trưởng Ban thường trực (do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm)

1. Thay mặt Trưởng ban chỉ đạo, điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Chỉ huy để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ huy (trừ quy định tại điều 4, điều 6 và điều 7 của Quy chế này), chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các chỉ đạo, quyết định của mình.

2. Trực tiếp chỉ đạo và ký ban hành Công điện chỉ đạo, điều hành ứng phó, khắc phục hậu quả rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền; đề xuất với Trưởng ban tham mưu chỉ đạo ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 4 và cấp độ 5.

3. Quyết định hoặc báo cáo đề xuất với Trưởng ban quyết định các biện pháp cấp bách, huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo công tác tổng hợp thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khẩn cấp và phục hồi, tái thiết sau thiên tai của các địa phương và các sở, ban, ngành; báo cáo, đề xuất với Trưởng ban và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xuất cấp hàng dự trữ, sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh và các biện pháp, nguồn lực hợp pháp khắc phục vụ hoạt động ứng phó khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định; quyết định hoặc đề xuất với Trưởng ban quyết định việc cử các đoàn công tác liên ngành để chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ huy được giao tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, kết luận của Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Chỉ đạo công tác khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Trưởng ban phụ trách công tác phòng, chống thiên tai (do Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm nhiệm)

1. Phụ trách các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Chỉ huy; trực tiếp chỉ đạo điều hành hoạt động của Văn phòng thường trực, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

2. Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được ủy quyền, chủ động chỉ đạo các địa phương, đơn vị xử lý kịp thời các tình huống thiên tai khẩn cấp, bảo đảm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Tham mưu Trưởng ban ra quyết định chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo công tác trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Văn phòng thường trực; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, phương tiện chuyên dùng phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy và Văn phòng thường trực.

4. Chỉ đạo triển khai các giải pháp tăng cường thông tin truyền thông, cung cấp thông tin; xây dựng tài liệu, hướng dẫn, tập huấn, phổ biến, truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

5. Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCTT-TKCN.

6. Tổ chức xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PCTT-TKCN.

7. Xử lý các văn bản đến – đi của Ban Chỉ huy.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó trưởng Ban phụ trách công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (do Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đảm nhiệm)

1. Phụ trách công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; trực tiếp phụ trách công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn thiên tai; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức chỉ huy lực lượng quân đội, dân quân tự vệ, dự bị động viên và hiệp đồng với các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn triển khai phương án ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, xử lý các tình huống khẩn cấp.

3. Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được ủy quyền, chủ động chỉ đạo các địa phương, đơn vị xử lý kịp thời các tình huống thiên tai khẩn cấp, bảo đảm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Tham mưu Trưởng ban ra quyết định chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4. Chỉ huy lực lượng, phương tiện tổ chức phối hợp thực hiện công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3; đề xuất, tham mưu việc huy động lực lượng, phương tiện ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 4 và 5; chỉ đạo điều phối, huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ địa phương ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 có diễn biến phức tạp hoặc khi có đề nghị của địa phương (cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai).

5. Chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của cơ quan quân sự các cấp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

6. Tổ chức xây dựng, triển khai hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

7. Chỉ huy lực lượng, phương tiện tổ chức diễn tập, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban chỉ huy

1. Chủ động xây dựng chương trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Thủ trưởng cơ quan về công tác PCTT-TKCN thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, tổ chức mình quản lý.

2. Chủ động chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phù hợp với lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công. Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn được phân công phụ trách.

3. Tham dự các cuộc họp và chương trình công tác của Ban Chỉ huy khi được Trưởng ban triệu tập, trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Trưởng ban và cử người có đủ thẩm quyền, trách nhiệm dự họp thay. Trong mùa mưa, bão, nếu đi công tác ngoài tỉnh trên 3 ngày, phải báo cáo với Trưởng ban hoặc Phó trưởng Ban thường trực và thông tin về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy.

Điều 9. Phạm vi giải quyết công việc của Văn phòng thường trực

1. Thực hiện theo quy định chức năng, nhiệm vụ và Quy chế trực ban của Văn phòng thường trực.

2. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời xử lý những vấn đề có liên quan đến công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Chế độ họp của Ban Chỉ huy

1. Hợp định kỳ: Ban Chỉ huy họp thường kỳ 1 lần/năm (tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn).

2. Hợp đột xuất: Căn cứ tình hình thời tiết và cấp độ rủi ro thiên tai, Văn phòng thường trực tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Ban Chỉ huy tỉnh tổ chức họp đột xuất để chỉ đạo, triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc người được ủy quyền chủ trì họp quyết định nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm và hình thức họp (trực tuyến, trực tiếp) và các hoạt động liên quan.

Điều 11. Hoạt động trong các kỳ họp

1. Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, định hướng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho giai đoạn tiếp theo.

2. Hợp đột xuất ứng phó rủi ro thiên tai từ cấp độ 3 trở lên hoặc cấp độ 2 nhưng có diễn biến phức tạp, tập trung thảo luận các biện pháp ứng phó nhanh, kịp thời, hiệu quả nổi với các tình huống thiên tai.

3. Chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ cho các kỳ họp do Văn phòng thường trực chủ trì phối hợp với các cơ quan chuẩn bị.

4. Thành viên Ban Chỉ huy chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, đề xuất, kiến nghị đối với những nội dung tập trung thảo luận tại cuộc họp gửi văn phòng thường trực để tổng hợp, báo cáo.

5. Hợp xem xét, tham mưu đề xuất hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực chủ trì, mời đại diện các sở, ban ngành, cơ quan có liên quan họp để xem xét, thống nhất nội dung, đề xuất hỗ trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai thuộc trách nhiệm thẩm quyền của Ban Chỉ huy.

b) Đại diện cơ quan, đơn vị tham dự cuộc họp có trách nhiệm rà soát số liệu, báo cáo, thảo luận, thống nhất bằng biên bản về mức độ hỗ trợ khẩn cấp cho các địa phương, thành phố, Sở ban ngành bị thiệt hại làm cơ sở để Văn phòng thường trực tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

c) Văn phòng Thường trực có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các đại diện các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị dự họp, dự thảo tờ trình Ban Chỉ huy, báo cáo Phó Trưởng ban thường trực xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ

6. Văn phòng thường trực phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị chương trình làm việc, phát hành giấy mời, chuẩn bị nội dung báo cáo, tài liệu liên quan, đảm bảo công tác lễ tân, hậu cần cho cuộc họp; tổng hợp các vấn đề thảo luận, dự thảo thông báo kết luận trình chủ trì hội nghị cuộc họp thông qua trước khi trình ký ban hành. Hình thức triệu tập: Bảng văn bản, gọi điện trực tiếp, tin nhắn, email, fax, tin nhắn SMS, ...

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp đột thiên tai, báo cáo định kỳ công tác phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Phó Trưởng ban thường trực báo cáo Trưởng ban - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Ban Chỉ huy trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc khi có tình huống khẩn cấp trong chỉ đạo điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai vượt thẩm quyền của Ban Chỉ huy.

b) Các Phó Trưởng ban báo cáo Trưởng ban (đồng thời gửi Văn phòng thường trực để tổng hợp, theo dõi, cập nhật, truyền tải thông tin khi cần thiết) các nội dung:

- Những công việc thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, những việc vượt quá thẩm quyền giải quyết và những việc cần xin ý kiến.

- Khi có tình huống cần xử lý khẩn cấp trong chỉ đạo điều hành ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Thành viên Ban Chỉ huy gửi báo cáo Trưởng ban (đồng thời gửi Văn phòng thường trực để tổng hợp, theo dõi, cập nhật, truyền tải thông tin khi cần thiết) các nội dung:

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; các đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ huy.

- Đột xuất: Các vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền xử lý, giải quyết; các nội dung đột xuất theo chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ huy.

d) Văn phòng thường trực:

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu ban hành báo cáo nhanh hàng ngày khi có tình huống thiên tai gửi Lãnh đạo, các thành viên Ban Chỉ huy và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất với Lãnh đạo Ban Chỉ huy xử lý những vấn đề báo chí, dư luận xã hội phản ánh liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Hình thức: Báo cáo trực tiếp, báo cáo bằng văn bản, báo cáo tại các phiên họp thường kỳ và đột xuất của Ban Chỉ huy; báo cáo qua Email, tin nhắn SMS, điện thoại, fax ...

Điều 13. Cơ chế phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ huy

1. Khi có nhiều thành viên Ban Chỉ huy cùng tham gia ứng phó tình huống sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên cùng một địa bàn, Trưởng ban hoặc người được Trưởng ban ủy quyền là người chỉ huy ứng phó.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy có trách nhiệm thông tin và phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau khi thực hiện nhiệm vụ.

Điều 14. Chế độ trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Trực tại Văn phòng thường trực:

- Mùa khô: Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 4, trực theo chế độ 14/24 giờ (Ca trực từ 7h00 sáng đến 21h00 cùng ngày).

- Mùa mưa: Từ ngày 01 tháng 5 đến ngày 31 tháng 12, trực theo chế độ 24/24 giờ (Ca trực từ 7h00 sáng ngày hôm nay đến 7h00 sáng ngày hôm sau).

2. Khi có thiên tai xảy ra, các thành viên Ban Chỉ huy trực ban đột xuất theo chế độ 24/24 giờ tại đơn vị mình; tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công.

3. Chế độ kinh phí của cán bộ trực ban thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 15. Về ban hành Công điện

1. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 5: Ban Chỉ huy tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tình trạng khẩn cấp được cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 4: Ban Chỉ huy tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công điện chỉ đạo ứng phó.

3. Đối với rủi ro thiên tai cấp độ 3: Ban Chỉ huy ban hành Công điện chỉ đạo các biện pháp ứng phó. Ngoài ra, tùy theo loại hình, diễn biến và cấp độ rủi ro thiên tai, việc ban hành Công điện chỉ đạo, điều hành ứng phó phù hợp.

4. Đối với các loại hình rủi ro thiên tai dưới cấp độ 3, căn cứ vào bản tin dự báo, cảnh báo của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Nai và diễn biến tình hình thiên tai thực tế, Văn phòng thường trực tham mưu cơ quan thường trực ban hành văn bản thông báo để các địa phương chủ động triển khai ứng phó.

Điều 16. Kinh phí và nhân lực

1. Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ huy do ngân sách nhà nước cấp được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Văn phòng thường trực; các khoản hỗ trợ, viện trợ trực tiếp cho Ban Chỉ huy và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, cơ quan, tổ chức có thành viên tham gia Ban Chỉ huy chủ động sắp

xếp, bố trí nhân lực phù hợp để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được phân công của Văn phòng thường trực và các thành viên Ban Chỉ huy.

Điều 17. Sử dụng kinh phí

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy được sử dụng theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động cho Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực, thực hiện các nhiệm vụ về PCTT-TKCN của tỉnh.

2. Hàng năm, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy lập kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động gửi Sở Tài chính xem xét bố trí.

3. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy chịu trách nhiệm quản lý kinh phí và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành.

Điều 18. Mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy

1. Đối với Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia TKCN: Ban Chỉ huy chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, chuyên ngành và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Chỉ huy chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời và đề xuất, tham mưu những vấn đề liên quan đến công tác PCTT-TKCN, giảm nhẹ và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Đối với các ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh: Ban Chỉ huy có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, khắc phục hậu quả PCTT-TKCN.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ huy, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trường hợp các quy định dẫn chiếu tại quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Ban Chỉ huy các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị căn cứ Quy chế này và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy chế hoạt động.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các sở, ngành, địa phương, đơn vị tổng hợp, báo cáo, đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh tổng hợp, trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.